

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-PT

Ngày: 06 - 01 - 2025

V/v tranh chấp về chia thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Chí Đức;

Bà Nguyễn Thị Rên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Triệu Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về chia thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4261/2024/QĐXXPT-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Bùi Văn Luận, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Quang Khôi, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt) và ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1997 (có mặt), cùng địa chỉ: 118E3, đường số 3, khu dân cư Sao Mai, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi Văn Luận:

Bà Nguyễn Thị Mến - Luật sư Công ty Luật Luật sư Mến và Cộng sự - Chi nhánh Miền Tây, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Bùi Thị Yến, sinh năm 1952; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2.2. Ông Bùi Văn Đắc, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2.3. Ông Bùi Văn Hiền, sinh năm 1965; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn Vinh, sinh năm 1962; (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

4. Người làm chứng (do nguyên đơn tự mời):

Bà Bùi Thị Quyên, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

5. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Hiền, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ của ông Bùi Văn Luận là ông Bùi Văn Huệ và bà Phạm Thị Nhuận có 07 người con gồm: Bùi Văn Cường, Bùi Thị Yến, Bùi Văn Ân, Bùi Văn Đắc, Bùi Văn Luận, Bùi Văn Vinh, Bùi Văn Hiền. Trong đó, ông Bùi Văn Cường và ông Bùi Văn Ân là liệt sĩ, không có vợ con.

Lúc còn sống, cha mẹ ông Luận có các phần đất thuộc thửa đất số 2118, diện tích 10.026m² và thửa đất số 2119, diện tích 300m², cùng tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình quản lý, sử dụng đất, cha mẹ ông đã tặng cho, chuyển nhượng các phần đất này và còn lại tại thời điểm ngày 27/8/2014 là 4.676,1m². Sau khi đo đạc Vlap, các thửa đất này có diện tích 93,3m² thuộc thửa đất số 136 và diện tích 4.582,8m² thuộc thửa đất số 104, cùng tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Bùi Văn Huệ chết năm 2008, đến ngày 24/9/2010, bà Phạm Thị Nhân cùng tất cả các anh chị em của ông Luận gồm bà Bùi Thị Yên, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Luận, ông Bùi Văn Vinh, ông Bùi Văn Hiền thống nhất phân chia thừa kế cho mẹ ruột là bà Phạm Thị Nhân được toàn bộ thửa đất số 104 và thửa đất số 136 nêu trên, bà Nhân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai thửa đất này vào ngày 28/8/2014.

Ngày 11/3/2019, bà Phạm Thị Nhân lập di chúc định đoạt cho ông Luận được hưởng phần đất có diện tích 4.082,8m² (trong đó 300m² đất thổ cư, 3.782,8m² đất trồng cây lâu năm) cùng toàn bộ căn nhà và những tài sản khác gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 104; phần đất có diện tích 93,3m² thuộc thửa đất số 136, cùng tờ bản đồ số 11, cùng tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Cả hai phần đất này cùng căn nhà tình nghĩa trên thửa đất số 104 do nhà nước cấp cho bà Phạm Thị Nhân hiện nay do ông Bùi Văn Hiền đang quản lý, sử dụng.

Ngày 02/6/2021, bà Phạm Thị Nhân chết. Sau đó, ông Luận tiến hành hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo di chúc của bà Nhân nhưng bà Yên, ông Đắc và ông Hiền ngăn cản, không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất số 136 và 104 cho ông Luận để thực hiện khai nhận di sản thừa kế. Sau nhiều lần yêu cầu, bà Yên, ông Đắc và ông Hiền vẫn không đồng ý theo di chúc của bà Phạm Thị Nhân.

Nay ông Bùi Văn Luận khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận di chúc ngày 11/3/2019 của bà Phạm Thị Nhân là hợp pháp. Buộc bà Bùi Thị Yên, ông Bùi Văn Đắc và ông Bùi Văn Hiền thực hiện theo di chúc của bà Nhân: Chia cho ông Luận phần đất có diện tích 4.082,8m², thuộc một phần thửa đất số 104, nay là thửa đất số 573 (đã bao gồm thửa 573A là khu mộ), tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cùng toàn bộ căn nhà (nhà tình nghĩa, nhà bên, nhà sau, nhà nấu ăn) và cây trồng trên đất; Chia cho ông phần đất có diện tích 93,3m², thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và cây trồng trên đất.

Ngoài ra, bà Phạm Thị Nhân cũng định đoạt trong di chúc cho ông Bùi Văn Vinh phần đất có diện tích 500m², thuộc một phần thửa đất số 104, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Phần đất này hiện nay do ông Vinh đang quản lý, sử dụng và ông Vinh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 380,9m², nay thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 11. Phần còn lại theo di chúc là 119,1m², nay là thuộc một phần

của thửa đất số 573, ông Luận đề nghị tạm giao cho ông quản lý, ông Luận đồng ý giao lại cho ông Vinh khi ông Vinh có yêu cầu. Do đó, ông Luận và ông Vinh sẽ tự thương lượng và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Trước đây theo đơn khởi kiện ban đầu ông Luận còn có yêu cầu phân chia các vật dụng trong nhà như bàn, ghế, tủ, giường,... có giá trị khoảng 20.000.000 đồng. Nay ông Luận xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này.

Đối với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản nguyên đơn không có ý kiến, đồng ý sử dụng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị Yến trình bày:

Mẹ của bà là bà Phạm Thị Nhuận chết ngày 02/6/2021. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị Nhuận gồm có: Bùi Thị Yến là bà, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Luận, ông Bùi Văn Vinh, ông Bùi Văn Hiền. Cha mẹ bà Nhuận đã chết, chồng bà Nhuận là ông Bùi Văn Huệ chết năm 2008, hai người con khác là Bùi Văn Cường, hy sinh năm 1970, không có vợ con và Bùi Văn Ân, hy sinh năm 1972, không có vợ con.

Khi mẹ bà chết để lại di sản là thửa đất số 136, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 104 (nay là thửa 573 và 572), tờ bản đồ số 11, cùng tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và 01 căn nhà tình nghĩa được nhà nước trao tặng cho bà Nhuận do bà Nhuận được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, căn nhà cất trên thửa đất số 573 nêu trên. Hiện nay, thửa đất số 136 và thửa đất số 573 cùng căn nhà do ông Bùi Văn Hiền đang quản lý sử dụng. Thửa đất số 572 do ông Bùi Văn Vinh đang quản lý sử dụng. Nguồn gốc các thửa đất nêu trên là của ông Bùi Văn Huệ và bà Phạm Thị Nhuận. Năm 2008 ông Huệ chết, bà Nhuận và các con cùng thống nhất lập văn bản phân chia di sản thừa kế giao cho bà Nhuận được hưởng các thửa đất này.

Nay ông Luận khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nhuận theo di chúc, bà không đồng ý vì di chúc ông Luận đưa ra là không hợp pháp, cụ thể: Bà Phạm Thị Nhuận biết chữ mà di chúc ghi là bà không biết chữ; Người làm chứng Nguyễn Văn Thép ở đâu không ai biết; người làm chứng Phan Thị Hồng Thủy có mối quan hệ thân thiết với gia đình ông Luận; giấy khám sức khỏe để lập di chúc cũng không đúng, do thời điểm lập di chúc năm 2019 bà Nhuận bị bệnh rất nhiều, tinh thần bà không còn minh mẫn, tai còn nghe chỉ được khoảng 20% so với người bình thường, răng không còn mà phiếu khám sức khỏe nói rằng còn nguyên và sức khỏe tốt.

Ngoài ra, đối với phần nội dung di chúc bà Nhân định đoạt cho ông Bùi Văn Vinh phần đất có diện tích 500 m² là không đúng. Phần đất này (hiện nay là thửa 572) là cha mẹ đã định đoạt cho ông Vinh khi còn sống khoảng 300m², ông Vinh quản lý, canh tác từ trước năm 2008 nhưng chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất. Đến năm 2014 đo đạc Vlap thì mới tách thửa cho ông Vinh và chỉ tách đúng diện tích cha mẹ cho là 300m², qua đo đạc thực tế là 380m². Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà không có ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất này cho ông Vinh.

Nếu Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Luận thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản của bà Nhân theo pháp luật. Di sản này hiện nay do ông Bùi Văn Hiền đang quản lý, thờ cúng thì để cho ông Hiền tiếp tục quản lý, thờ cúng. Sau này nếu các chị em của bà có yêu cầu phân chia thì tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện trong một vụ án khác.

Đối với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, bà không có ý kiến, đồng ý sử dụng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Văn Đắc trình bày:

Ông cũng thống nhất như ý kiến của bà Bùi Thị Yến về di sản thừa kế, về hàng thừa kế của bà Phạm Thị Nhân. Đồng thời ông cũng không đồng ý với di chúc của ông Luận đưa ra như ý kiến của bà Yến. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Luận. Nếu Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Luận thì ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của bà Nhân theo pháp luật. Di sản này hiện nay do ông Bùi Văn Hiền đang quản lý, thờ cúng thì để cho ông Hiền tiếp tục quản lý, thờ cúng. Sau này nếu các chị em của ông có yêu cầu phân chia thì tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện trong một vụ án khác. Ông không có ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vinh. Đối với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, ông không có ý kiến, đồng ý sử dụng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Văn Hiền trình bày:

Ông cũng thống nhất như ý kiến của bà Bùi Thị Yến về di sản thừa kế, về hàng thừa kế của bà Phạm Thị Nhân. Đồng thời, ông cũng không đồng ý với di chúc của ông Luận đưa ra như ý kiến của bà Yến và ông Đắc. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Luận. Nếu Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Luận thì ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của bà Nhân theo pháp luật. Di sản này hiện nay do ông đang quản lý,

thờ cúng thì để cho ông tiếp tục quản lý, thờ cúng. Sau này nếu các chị em của ông có yêu cầu phân chia thì tự thỏa thuận phân chia hoặc khởi kiện trong một vụ án khác. Ông không có ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vinh.

Quá trình quản lý, sử dụng căn nhà tình nghĩa của mẹ ông, ông có sửa chữa một phần nhỏ, tuy nhiên nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Luận, ông không yêu cầu ông Luận trả lại cho ông tiền sửa chữa, cũng như không yêu cầu Tòa án giải quyết phần này. Ngoài ra, trước khi Tòa xét xử khoảng hai tháng, trên thửa đất số 573, ông có làm một cái chuồng dê bằng cây, lợp lá, nền đất, có thể di dời được, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Luận thì ông cũng đồng ý di dời chuồng dê và không có yêu cầu gì, còn đối với sáu cây bưởi da xanh do ông Hiền trồng thì ông Hiền không yêu cầu ông Luận hoàn trả giá trị.

Đối với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản, ông không có ý kiến, đồng ý sử dụng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Vinh trình bày:

Căn cứ Di chúc ngày 11/3/2019 do mẹ ông là bà Phạm Thị Nhuận lập cho ông Bùi Văn Luận được hưởng phần đất có diện tích 4.082,8m² (trong đó 300m² đất thổ cư, 3.782,8m² đất trồng cây lâu năm) cùng toàn bộ căn nhà và những tài sản khác gắn liền trên đất thuộc thửa số 104 (nay thuộc thửa 573); phần đất có diện tích 93,3m², thuộc thửa đất số 136, cùng tờ bản đồ số 11, cùng tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, mẹ ông có di chúc để lại cho ông phần đất có diện tích 500m² thuộc một phần thửa đất số 104, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh, 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Phần đất này hiện nay ông đang quản lý, sử dụng, được cấp quyền sử dụng đất thuộc thửa 572, tờ bản đồ số 11, diện tích 380,9m², tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đứng tên Bùi Văn Vinh. Phần còn lại là 119,1m² thuộc một phần thửa số 573 (thửa cũ là 104), tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tại bản trình bày ý kiến trước đây ông có trình bày tự nguyện giao lại cho ông Bùi Văn Luận nhưng nay ông thay đổi không đồng ý giao lại cho ông Luận nữa vì đây là tài sản của mẹ ông để lại cho ông.

Trường hợp di chúc của mẹ ông là bà Phạm Thị Nhuận có hiệu lực pháp luật thì cho ông được hưởng phần thừa kế của mẹ ông để lại là phần đất diện tích 119,1m² thuộc một phần thửa số 573 (thửa cũ là 104), tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Trường hợp

di chúc của mẹ ông không có hiệu lực pháp luật thì ông yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật phân tài sản mà mẹ ông để lại.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã tuyên:

Căn cứ vào các điều 611, 612, 613, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, 635 và Điều 643 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 203 của Luật Đất đai;

Căn cứ vào các điều 147, 157, 158, 165, 166, 217, 218, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Luận về việc phân chia di sản thừa kế là các vật dụng trong nhà như bàn, ghế, tủ, giường,... có tổng giá trị khoảng 20.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Luận.

Công nhận Di chúc ngày 11/3/2019 của bà Phạm Thị Nhuận là hợp pháp.

Ông Bùi Văn Luận được chia thừa kế theo di chúc đối với diện tích 4.082,8m² (bao gồm 250 m² đất ở tại nông thôn và 3.832,8m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa 573, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Bùi Văn Luận được chia thừa kế theo di chúc đối với diện tích 93,3m² thuộc thửa 136, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Tạm giao cho ông Bùi Văn Luận được quyền quản lý, sử dụng diện tích bà Phạm Thị Nhuận định đoạt cho ông Bùi Văn Vinh còn lại theo di chúc là 119,1m² đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 573, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Bùi Văn Luận được quyền quản lý, sử dụng và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với các thửa đất số 573 (bao gồm thửa 573A) và thửa đất số

136, cùng tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cùng căn nhà tình nghĩa và các cây trồng trên đất.

Buộc ông Bùi Văn Hiền di dời chuồng dê ra khỏi thửa đất số 573, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để giao trả tài sản cho ông Bùi Văn Luận.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/8/2024, bị đơn bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Theo nội dung kháng cáo, bà Yến, ông Đắc, ông Hiền yêu cầu:

- Hủy di chúc ngày 11/3/2019 của bà Phạm Thị Nhân.
- Phân chia theo thừa kế phần đất của ông bà để lại là phần hương hỏa, chứ không phải do bà Phạm Thị Nhân tự mua.
- Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Luận.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị đơn bà Yến, ông Đắc, ông Hiền giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Ông Hiền trình bày ông đang giữ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nhân.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của các bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn bà Yến, ông Đắc, ông Hiền, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Đối với thỏa thuận của các đương sự về lỗi đi có nêu trong biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Hiền; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các bị đơn bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Hiền kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về thời hiệu khởi kiện: Theo giấy chứng tử, cụ Phạm Thị Nhân chết ngày 02/6/2021; đến ngày 30/12/2021, nguyên đơn ông Bùi Văn Luận có đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu chia thừa kế là còn thời hiệu khởi kiện về thừa kế theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về hàng thừa kế: Hai bên đương sự đều trình bày thống nhất cụ Nhân có chồng là Bùi Văn Huệ (chết năm 2008); cụ Nhân và cụ Huệ có tất cả 07 người con đẻ là các ông, bà: Bùi Văn Dũng, Bùi Thị Yến, Bùi Văn Ân, Bùi Văn Đắc, Bùi Văn Luận, Bùi Văn Vinh, Bùi Văn Hiền, trong đó có các ông Bùi Văn Dũng, Bùi Văn Ân đã chết, cả hai đều không có vợ con. Cha mẹ đẻ của cụ Nhân đều đã chết. Cụ Nhân không có cha mẹ nuôi, không có con riêng hay con nuôi nào khác. Do đó, hàng thừa kế của cụ Nhân được xác định gồm: bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Luận, ông Bùi Văn Vinh, ông Bùi Văn Hiền.

[2.3] Về di sản thừa kế: Các đương sự trình bày thống nhất cụ Huệ và cụ Nhân có tạo lập các phần đất thuộc thửa đất số 136, 104, sau khi cụ Huệ chết thì lập văn bản phân chia tài sản thừa kế để cụ Nhân đứng tên quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 11, diện tích 93,3m², tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, được Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Phạm Thị Nhân vào ngày 28/8/2014. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, phần đất này không có công trình, vật kiến trúc trên đất; có 03 cây dừa loại 2. Các đương sự thống nhất phần đất và cây trồng trên đất là di sản của bà Phạm Thị Nhân.

- Thừa đất số 104, có diện tích 4.582,8m², được Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Phạm Thị Nhân vào ngày 28/8/2014. Năm 2020, thửa 104 được tách ra thành hai thửa 572 và 573, cùng tờ bản đồ số 11.

+ Ngày 08/3/2021 bà Nhân tặng cho thửa 572, có diện tích 380,9 m² (trong đó có 50m² đất ở tại nông thôn) cho ông Bùi Văn Vinh và ông Vinh đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 18/5/2021. Các đương sự thống nhất không yêu cầu xem xét, giải quyết đối với thửa 572.

+ Đối với thửa đất số 573, có diện tích 4.201,9m², theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ trên phần đất này có căn nhà tình nghĩa nhà nước trao tặng cho bà Nhân gồm có nhà chính, nhà bên, nhà sau, nhà nấu cơm, có ba mươi bốn cây dừa loại 2, mười tám cây dừa loại 3, ba cây dừa mới trồng, ba bụi chuối, tất cả phần đất và tài sản trên đất này các đương sự thống nhất là di sản của bà Phạm Thị Nhân, có sáu cây bưởi da xanh do ông Hiền trồng. Ông Luận yêu cầu phân chia thừa kế theo di chúc cho ông một phần thửa đất số 573 có diện tích 4.082,8m², căn nhà và cây trồng trên đất của bà Nhân, phần diện tích còn lại là 119,1m², ông Luận cho rằng bà Nhân định đoạt cho ông Vinh (trong tổng số 500m² theo di chúc, trong đó ông Vinh đã được cấp quyền sử dụng diện tích 380,9m² tại thửa 572 đã nêu trên) nhưng ông Vinh không thực hiện thủ tục khởi kiện trong vụ án này nên ông yêu cầu tạm giao cho ông quản lý, ông sẽ giao lại cho ông Vinh khi ông Vinh có yêu cầu.

[2.4] Xét tính hợp pháp của di chúc ngày 11/3/2019 của bà Phạm Thị Nhân, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.4.1] Trước khi lập di chúc, bà Nhân có khám sức khỏe tại Trung tâm y tế huyện Mỏ Cày Nam vào ngày 26/02/2019. Bị đơn cho rằng giấy khám sức khỏe để lập di chúc không đúng vì thời điểm năm 2019 bà Nhân bị bệnh rất nhiều, tinh thần bà không còn minh mẫn, tai còn nghe chỉ được khoảng 20% so với người bình thường, răng không còn mà phiếu khám sức khỏe nói rằng còn nguyên và sức khỏe tốt. Thấy rằng theo giấy khám sức khỏe bà Phạm Thị Nhân ngày 26/02/2019 thể hiện bà Nhân bị giảm thính lực nhưng hai tai vẫn còn nghe được trong phạm vi 3m (nói thường), đối với răng là 80%, kết luận sức khỏe loại 3 (thể lực, tai, răng), tinh thần minh mẫn, đủ điều kiện sức khỏe lập di chúc, không phải kết luận sức khỏe bà Nhân tốt, răng còn nguyên như trình bày của bị đơn. Theo Công văn số 914/TTYT-TCHC ngày 16/12/2022 của Trung tâm y tế huyện Mỏ Cày Nam trả lời đối với giấy khám sức khỏe của bà Nhân thì Trung tâm đã thực hiện đầy đủ các

bước theo quy định. Ngoài ra, bị đơn đưa ra chứng cứ là giấy ra viện của bà Nhân vào tháng 02/2018 chẩn đoán bà Nhân bị tăng huyết áp, bệnh tim, đau thắt ngực, lão suy, viêm hô hấp. Đồng thời bị đơn cung cấp các tóm tắt hồ sơ bệnh án của bà Nhân. Qua xem xét thì trong khoảng thời gian trước và khi lập di chúc các chứng cứ bị đơn đưa ra như trên không có chẩn đoán nào cho thấy bà Nhân có bệnh về thần kinh, có tinh thần, ý thức không được bình thường. Ngoài ra, bị đơn không còn chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

[2.4.2] Về hình thức di chúc được lập thành văn bản có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội ngày 11/3/2019. Theo công văn số 652/UBND-TPHT ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội thì: Trình tự, thủ tục chứng thực di chúc của bà Phạm Thị Nhân đúng theo quy định của pháp luật; Tại thời điểm chứng thực bà Phạm Thị Nhân có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong tinh thần minh mẫn, sáng suốt, hiểu rõ nội dung và tự nguyện lập di chúc; Bà Nhân có điểm chỉ (trỏ trái, trỏ phải) tại sổ lưu chứng thực lưu tại Ủy ban nhân dân xã. Ngoài ra trong tờ di chúc có 02 người làm chứng là bà Phan Thị Hồng Thủy và anh Nguyễn Hoàng Thép, hai người này không thuộc các trường hợp không thể làm chứng cho việc lập di chúc theo quy định tại Điều 632 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, hai người làm chứng này đều xác nhận bà Phạm Thị Nhân minh mẫn, sáng suốt tại thời điểm lập di chúc và có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội để thực hiện thủ tục chứng thực di chúc. Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh lời khai của người làm chứng là không đúng sự thật khách quan. Hơn nữa, bị đơn cho rằng bà Nhân biết chữ mà di chúc ghi là bà không biết chữ, nhưng điều đó cũng chứng tỏ bà Nhân có thể tự đọc hiểu được nội dung di chúc, không bị lừa dối khi lập di chúc.

[2.4.3] Về nội dung di chúc: Bà Nhân định đoạt cho con trai là ông Bùi Văn Vinh được thừa hưởng diện tích 500m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 104, tờ bản đồ số 11. Phần đất này bà và chồng bà là ông Bùi Văn Huệ cho ông Bùi Văn Vinh từ năm 2006 đến nay nhưng chưa tách bộ, hiện ông Vinh đang trực tiếp sử dụng. Vị trí diện tích 500m² giáp phần đất ông Bùi Văn Hiền và ông Bùi Văn Sơn. Cho con trai Bùi Văn Luận được thừa hưởng phần diện tích đất còn lại của 300m² đất ở tại nông thôn và 3.782,8 m² đất trồng cây hàng năm thửa 104, tờ bản đồ số 11 (bao gồm nhà và tài sản khác gắn liền trên đất) và toàn bộ diện tích đất của thửa đất số 136, tờ bản đồ số 11. Con trai Bùi Văn Luận phải có trách nhiệm lo hậu sự cho bà sau khi bà qua đời và thờ cúng tổ tiên ông bà, không được ngăn cản họ hàng đến nhà thờ tổ tiên.

Xét thấy vào thời điểm lập di chúc, bà Phạm Thị Nhuận là chủ sử dụng hợp pháp đối với hai thửa đất số 136 và 104 (nay là thửa 572 và 573), tờ bản đồ số 11, toạ lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tại thời điểm lập di chúc bà Nhuận trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt, tự nguyện không bị lừa dối, đe dọa hay cưỡng ép theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đa Phước Hội và người làm chứng di chúc. Về nội dung di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ xác định di chúc ngày 11/3/2019 của bà Phạm Thị Nhuận là hợp pháp theo quy định tại Điều 630 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, trong quá trình xét vụ án, các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận ông Bùi Văn Luận có cùng với các anh chị em khác lo hậu sự cho bà Phạm Thị Nhuận sau khi bà qua đời và tham gia các nghi lễ theo phong tục tập quán để bà Phạm Thị Nhuận an nghỉ, có tham gia cúng giỗ bà Nhuận và ông bà tổ tiên.

[2.5] Đối với sáu cây bưởi da xanh do ông Hiền trồng thì ông Hiền không yêu cầu ông Luận hoàn trả giá trị nên ghi nhận.

[2.6] Đối với chuồng dê bằng cây gỗ, mái lá, nền đất, có thể tháo dỡ, di dời được ông Hiền xây dựng trên thửa đất số 573. Xét thấy ông Hiền tự ý làm chuồng dê sau khi đã phát sinh tranh chấp và ông Hiền cũng đồng ý nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Luận thì ông Hiền đồng ý tự di dời chuồng dê ra khỏi thửa đất số 573. Do đó, cần buộc ông Hiền có nghĩa vụ tự tháo dỡ, di dời chuồng dê ra khỏi thửa đất số 573 để giao trả tài sản cho ông Luận.

[2.7] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, các đương sự thống nhất dành một lối đi có chiều ngang 02m từ đầu đất thửa 136 kéo dài đến phần thổ mộ và không tranh chấp.

Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Luận là có căn cứ.

[3] Bà Yến, ông Hiền, ông Đắc kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các đương sự trình bày ông Hiền đang quản lý các phần đất tranh chấp. Tuy nhiên, phần quyết định của Bản án sơ thẩm chưa tuyên buộc ông Hiền giao các phần đất tranh chấp cho ông Luận là có thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp.

[5] Đối với các phần còn lại của Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Yên, ông Hiền, ông Đắc phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên bà Yên và ông Đắc thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Yên, ông Bùi Văn Đắc, ông Bùi Văn Hiền.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ các điều 147, 148, 157, 165, 218, 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 611, 612, 613, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 632, 635 và Điều 643 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/QH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Luận về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế là các vật dụng trong nhà như bàn, ghế, tủ, giường,... có tổng giá trị khoảng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Luận về tranh chấp chia thừa kế tài sản. Cụ thể:

Công nhận Di chúc ngày 11/3/2019 của bà Phạm Thị Nhuận là hợp pháp.

Ông Bùi Văn Luận được chia thừa kế theo di chúc đối với diện tích 4.082,8m² (bao gồm 250m² đất ở tại nông thôn và 3.832,8m² đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 573, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Bùi Văn Luận được chia thừa kế theo di chúc đối với diện tích 93,3m² thuộc thửa 136, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Tạm giao cho ông Bùi Văn Luận được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất bà Phạm Thị Nhuận định đoạt cho ông Bùi Văn Vinh còn lại theo di chúc là 119,1m² đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 573, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

(Có bản vẽ kèm theo)

Buộc ông Bùi Văn Hiền phải giao cho ông Bùi Văn Luận phần đất thuộc thửa đất số 573, thửa đất số 136, cùng tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Buộc ông Bùi Văn Hiền phải tháo dỡ, di dời chuồng dê ra khỏi thửa đất số 573, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để giao đất cho ông Bùi Văn Luận.

Ông Bùi Văn Luận được trọn quyền quản lý, sử dụng và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với các thửa đất số 573 (bao gồm thửa 573A) và thửa đất số 136, cùng tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp An Vĩnh 2, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và được quyền sở hữu căn nhà tình nghĩa và các cây trồng trên đất.

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Bùi Văn Luận số tiền là 1.666.500đ (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Buộc ông Bùi Văn Hiền có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Bùi Văn Luận số tiền là 1.667.000 (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Văn Luận được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Bùi Thị Yến, ông Bùi Văn Đắc được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Bùi Văn Hiền phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002293 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Hiền đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Trang